**Bài 62: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết so sánh hai phân số khác mẫu số (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó).

- Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách so sánh hai phân số khác mẫu số trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức cho HS xen tranh khởi động (trong SGK hoặc trên máy chiếu) nhận biết vấn đề: “Để biết phần bánh còn lại của bạn nào nhiều hơn, cần so sánh hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{6}$ - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* |
| **Hoạt động 1. Ví dụ: So sánh hai phân số** $\frac{2}{3}$ **và** $\frac{5}{6}$**.** - GV yêu cầu HS đưa ra 2 băng giấy đã chuẩn bị sẵn.- GV cho HS hoạt động nhóm 4 và yêu cầu HS tô màu băng giấy như sau:- Tô màu vào $\frac{2}{3}$ băng giấy thứ nhất.- Tô màu vào $\frac{5}{6}$ băng giấy thứ hai.+ So sánh phần được tô màu ở hai băng giấy?+ Em có nhận xét gì về $\frac{2}{3}$ băng giấy và $\frac{5}{6}$ băng giấy?+ Vậy $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{6}$ , phân số nào lớn hơn?- GV nhận xét, lưu ý: Cách giải quyết vấn đề này có tính trực quan nhưng chưa nêu được cách giải quyết chung đối với mọi cặp hai phân số khác mẫu số. | - HS thực hiện.- HS hoạt động nhóm và tìm ra cách giải quyết vấn đề: + Băng giấy thứ hai được tô màu nhiều hơn băng giấy thứ nhất.+ $\frac{2}{3}$ băng giấy ngắn hơn $\frac{5}{6}$ băng giấy.+ $\frac{2}{3}$ < $\frac{5}{6}$ hay $\frac{2}{3}$ > $\frac{5}{6}$ - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Cách so sánh hai phân số khác mẫu số.**- GV đưa ra hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{6}$ và hỏi:+ Em có nhận xét gì về mẫu số của hai phân số này?- GV hướng dẫn HS so sánh bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số.- GV nhận xét, chốt quy tắc “thực hành” như sau: Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta làm như sau:+ Bước 1: Quy đồng mẫu số hai phân số để chúng có cùng mẫu số.+ Bước 2: So sánh các tử số của hai phân số mới có cùng mẫu số | - HS quan sát+ Mẫu số của hai phân số khác nhau.- HS lắng nghe, đọc thông tin trong SGK và trả lời: - HS quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{6}$.- Ta làm qua hai bước:+ Bước 1: Quy đồng mẫu số hai phân số đê chúng có cùng mẫu số$\frac{2}{3}$ = $\frac{2 × 2}{3 × 2}$ = $\frac{4}{6}$ và giữ nguyên phân số $\frac{5}{6}$+ Bước 2: So sánh các tử số của chúngTa có: $\frac{4}{6}$ < $\frac{5}{6}$. Vậy $\frac{2}{3}$ < $\frac{5}{6}$- HS lắng nghe  |
| **3. Luyện tập.** |
| **Bài 1: Quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số (Làm việc chung cả lớp)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- GV mời 1 vài HS nhắc lại cách so sánh hai phân số khác mẫu số.- GV yêu cầu cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp) - GV mời một số HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. Lưu ý HS làm xong phần so sánh phải có câu kết luận. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- HS nhắc lại.- Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:a, $\frac{3}{4}$ và $\frac{5}{16}$$\frac{3}{4}$ = $\frac{3 × 4}{4 × 4}$ = $\frac{12}{16}$ và giữ nguyên phân số$ \frac{5}{16}$ Vì $\frac{12}{16}$ >$ \frac{5}{16}$ nên $\frac{3}{4} $> $\frac{5}{16}$b, $\frac{1}{3}$ và $\frac{2}{9}$$\frac{1}{3}$ = $\frac{1 × 3}{3 × 3}$ = $\frac{3}{9}$ và giữ nguyên phân số$ \frac{2}{9}$ Vì $\frac{3}{9}$ >$ \frac{2}{9}$ nên $\frac{1}{3} $> $\frac{2}{9}$c, $\frac{7}{18}$ và $\frac{5}{6}$$\frac{5}{6}$ = $\frac{5 × 3}{6 × 3}$ = $\frac{15}{18}$ và giữ nguyên phân số$ \frac{7}{18}$ Vì $\frac{7}{18}$ <$ \frac{15}{18}$ nên $\frac{7}{18}$ < $\frac{5}{6}$- Một số HS khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .** |
| -GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:Hoa ăn $\frac{2}{5} $cái bánh, Huệ ăn $\frac{3}{10}$ cái bánh đó. Vậy ai ăn nhiều bánh hơn?- GV mời một số em tính và đưa ra kết quả.+ Đáp án: Hoa ăn nhiều bánh hơn.- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS đọc tình huống của GV nêu.- HS tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

Điều chỉnh – Bổ sung:

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_